TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **112**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 31-12-2021.
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Bá Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Đài.
2. Ông Đặng Quang Hoạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1984.
Địa chỉ: 20/4 khu 4, ấp TT, xã ST, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
2. Bị đơn: Ông Vòng A S, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp TV, xã BH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
(Bà L vắng mặt, ông S có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L trình bày:**

Bà L và ông Vòng A S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2004 tại UBND xã BH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống ban đầu bình thường nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do lối sống, tính cách không phù hợp. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà L xin ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà L, ông S có 02 người con chung tên Vòng Quang H, sinh ngày 18/8/2004 và Vòng Ngọc L1, sinh ngày 26/01/2012. Ly hôn, bà L

yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Quá trình tố tụng, bị đơn ông Vòng A S trình bày:

Ông S và bà Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2004 tại tại UBND xã BH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn. Nay bà L xin ly hôn thì ông cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được.

Về con chung: Bà L, ông S có 02 người con chung tên Vòng Quang H, sinh ngày 18/8/2004 và Vòng Ngọc L1, sinh ngày 26/01/2012. Ly hôn, ông S xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hùng còn để cho bà L nuôi cháu Linh và tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Tuy nhiên tại phiên tòa ông S trình bày đồng ý để cho bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung. Tạm thời ông S không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Cho bà L được ly hôn với ông Vòng A S.

Về con chung: Giao cháu Vòng Quang H, sinh ngày 18/8/2004 cho ông S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; còn giao cháu Vòng Ngọc L1, sinh ngày 26/01/2012 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà L phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự trong vụ án để xét xử nhưng nguyên bà Nguyễn Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Vòng A S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2004 và được Ủy ban nhân dân xã BH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà L, ông S đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp nên bà L xin ly hôn thì ông S cũng đồng ý. Xét thấy, vợ chồng bà L, ông S không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà L, ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà L xin ly hôn với ông S là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà L, ông S có 02 người con chung tên Vòng Quang H, sinh ngày 18/8/2004 và Vòng Ngọc L1, sinh ngày 26/01/2012. Ly hôn, bà L xin được nuôi hai con chung; tại phiên tòa ông S cũng đồng ý giao hai con chung cho bà L nuôi dưỡng. Ngoài ra, ý kiến của các cháu Hùng và Linh có nguyện vọng xin được ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Mỹ L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy giao hai người con chung tên Vòng Quang H, sinh ngày 18/8/2004 và Vòng Ngọc L1, sinh ngày 26/01/2012 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của bà L, ông S cũng như của các con.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời ông S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vòng A S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ L. Bà Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với ông Vòng A S.

2. Về con chung: Giao hai người con chung tên Vòng Quay Hùng, sinh ngày 18/8/2004 và Vòng Ngọc L1, sinh ngày 26/01/2012 cho bà Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Vòng A S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vòng A S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0000003 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

7. Về quyền kháng cáo: Ông S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã BH, H. Trảng Bom (Giấy CNKH số 016, quyển số 01, ngày ngày 12/3/2004);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN BÁ ĐỨC